

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 258/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 05-02-2026

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Vũ Nam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thanh Phước**

2. Ông **Phan Thống Nhut**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mai Trâm** – Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Vinh** – Kiểm sát viên

Vào các ngày 28 tháng 01 và 05 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 0841/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 42/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị Tuyết H**, sinh năm 1981 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã M, tỉnh Tây Ninh (trước đây là xã M, huyện Đ, tỉnh Long An)

Bị đơn: Ông **Đặng Quỳnh Đ**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số C, đường N (nay là số D, đường Đ), phường B (trước đây Phường A, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Lâm Thị Tuyết H trình bày: Năm 2006, bà và ông Đặng Quỳnh Đ tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống hạnh phúc khoảng 19 năm đến đầu năm 2023 không còn hạnh phúc. Nguyên nhân do bà và ông Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, dù đã hoà giải nhiều lần nhưng đều không thành, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Bà và ông Đ hiện đã ly thân từ tháng 4 năm 2023 đến nay; cả hai đều không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Tình trạng hôn nhân giữa bà và ông Đ đi vào bế tắc không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Nay thấy tình cảm vợ chồng đã hết, không thể đoàn tụ được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Quỳnh Đ.

Về con chung: Có 01 trẻ tên Đặng Thị Huỳnh T, sinh ngày 16/01/2006 (đã thành niên)

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Đặng Quỳnh Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, bà Lâm Thị Tuyết H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đặng Quỳnh Đ vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tổ tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng quy định của Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về hình thức, thẩm quyền giải quyết:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa bà Lâm Thị Tuyết H và ông Đặng Quỳnh Đ là tranh chấp về “Ly hôn”. Bị đơn ông Đặng Quỳnh Đ đang cư trú tại Số C, đường N (nay là số D, đường Đ), phường B (trước đây Phường A, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về nội dung:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa hôm nay do tất cả những người tham gia tố tụng vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 60, quyền số 01/2006, ngày 23/5/2006 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện hôn nhân giữa bà Lâm Thị Tuyết H và ông Đặng Quỳnh Đ là hôn nhân hợp pháp. Bà H yêu cầu ly hôn là do từ đầu năm 2023 đến nay thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến hôn nhân rạn nứt, không còn hạnh phúc, hai bên đã ly thân từ tháng 4 năm 2023 đến nay.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ giữa bà H và ông Đ nhưng không thành. Sau đó, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập làm việc, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Đ, nhưng ông Đ đều vắng mặt không lý do, điều này thể hiện ông Đ không có thiện chí hòa giải đoàn tụ gia đình, không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: Tòa án xem xét yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được thì Tòa án quyết định cho ly hôn...; Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của bà H là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận

Về con chung: Có 1 trẻ tên Đặng Thị Huỳnh T, sinh ngày 16/11/2006.

Do trẻ Huỳnh T đã thành niên, bà Y không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Lâm Thị Tuyết H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Tuyết H được ly hôn với Đặng Quỳnh Đ.

Về con chung: Có 1 trẻ tên Đặng Thị Huỳnh T, sinh ngày 16/11/2006 (đã thành niên).

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lâm Thị Tuyết H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0053409 ngày 13/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh); bà H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ Toạ phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 5 – Tp . Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 5 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS

Hoàng Vũ Nam